

TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung CÓM HÀU MẸ BÀU SMILE

2. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

- Công ty cổ phần dược phẩm Quốc tế Green EU.
- Địa chỉ trụ sở: 781 Nguyễn Lương Bằng, Phường Phù Liễn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Địa chỉ nhà máy sản xuất: Tổ dân phố Cống Mỹ, Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Điện thoại: 0966133168
- Mail: congtygreeneu@gmail.com
- Mã số doanh nghiệp: 0202028992
- Chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm Iso 22000:2018 số chứng nhận: W2559F; ngày 07/11/2025.

3. Các chỉ tiêu cảm quan

- Trạng thái: Sản phẩm dạng cơm hạt nhỏ được làm từ bột thô.
- Màu sắc: màu nâu vàng ngà đặc trưng cho sản phẩm.
- Mùi vị: mùi, vị đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi vị lạ.

4. Thành phần cấu tạo:

Bột hàu biển 45%: (36%), Bột hỗn hợp (bột hạt mầm đậu xanh, bột hạt mầm đậu đỏ, bột hạt mầm đậu đen, gạo lứt huyết rồng, bột hạt sen, bột óc chó, bột hạnh nhân, bột hạt sachi, bột hạt vừng) (48,85%); Bột gấc (5%); Bột cơm dừa (3%); Canxi (dưới dạng Calcium citrate): (1%); Maltodextrin (nguồn gốc từ tinh bột tự nhiên): (5%); Bột lá cỏ ngọt (1%); Hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm (0,15%).

5. Các chỉ tiêu lý hóa :

ST T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Trong 100g	Mức công bố trong 100g
1	Độ ẩm	%KL		≤ 7
2	Hàm lượng tro tổng số	%KL	1,53	≤ 3
3	Hàm lượng đường tổng số	g/100g	27,75	$27,75 \pm 29\%$
4	Hàm lượng năng lượng	Kcal/100g	360,29	$360,29 \pm 29\%$
5	Hàm lượng Protein	g/100g	11,42	$11,42 \pm 29\%$
6	Hàm lượng Lipid	g/100g	4,89	$4,89 \pm 29\%$
7	Hàm lượng Carbohydrate	g/100g	67,65	$67,65 \pm 29\%$
8	Hàm lượng Omega 3	mg/100g	56,2	$56,2 \pm 29\%$

9	Hàm lượng Natri (sodium – Na)	mg/100g	181,7	181,7 ± 29%
10	Hàm lượng Canxi (calcium - Ca)	mg/100g	129,13	129,13 ± 29%
11	Hàm lượng Kẽm (Zinc - Zn)	mg/100g	30,26	30,26 ± 29%
12	Magie (Magnesium - Mg)	mg/100	50,72	50,72 ± 29%

Các hàm lượng trên không vượt quá mức cho phép theo Phụ lục số 02: Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế).

6. Các chỉ tiêu an toàn

6.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật

Theo QCVN 8-3:2012/BYT và theo QCVN 8-1:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Giới hạn cho phép vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả kiểm nghiệm	Mức tối đa (mg/kg)
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	Không phát hiện	$\leq 1 \times 10^4$
2	Coliforms	CFU/g	Không phát hiện	≤ 10
3	<i>Escherichia coli</i> (E. coli)	CFU/g	Không phát hiện	≤ 10
4	<i>Salmonella spp.</i>	/25 g	Không phát hiện	Không phát hiện
5	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	Không phát hiện	$\leq 1 \times 10^2$

- CFU/g: Đơn vị khuẩn lạc trên 1 gam sản phẩm

6.2. Hàm lượng kim loại nặng

Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Kết quả kiểm nghiệm (mg/kg)	Mức tối đa (mg/kg)
1	Asen (As) tổng số	0,71	$\leq 5,0$
2	Cadimi (Cd)	0,29	$\leq 2,0$
3	Chì (Pb)	Không phát hiện (LOD=0,008)	$\leq 1,5$
4	Thủy Ngân (Hg)	Không phát hiện (LOD=0,003)	$\leq 0,5$

6.3. Các chỉ tiêu khác:

Dư lượng thuốc thú y: Phù hợp với quy định dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm theo Thông tư 24/2023/TT-BYT ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Y tế.



Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp với quy định giới hạn dư lượng thuốc tối đa bảo vệ thực vật trong thực phẩm theo Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.

Phụ gia thực phẩm: Tuân thủ Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế.

7. Hướng dẫn sử dụng:

- **Đối tượng sử dụng:** Dùng cho người từ 18 tuổi, phụ nữ mang bầu và người cần bổ sung các khoáng chất có trong thành phần tự nhiên, người cần bồi bổ sức khỏe, người cần tăng cường sức đề kháng.
- **Hướng dẫn sử dụng:** Có thể dùng trực tiếp hoặc pha vào sữa, cháo, sinh tố hay các món ăn phù hợp. Dùng 1-2 gói mỗi ngày, tùy theo nhu cầu dinh dưỡng. Phù hợp sử dụng lâu dài như một phần của chế độ dinh dưỡng lành mạnh.

8. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:

+ Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong túi nhôm cán nhựa, hoặc lọ thủy tinh, lọ nhựa đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

+ Quy cách đóng gói: Túi 5g, 10g, 15g/túi.

Lọ: 50g, 80g, 100g, 150g, 200g, 250g/lọ

Hoặc tùy theo nhu cầu thị trường được ghi rõ trên bao bì.

(Sai số định lượng phù hợp theo quy định Thông tư 21/2014/TT-BKHCN).

9. Thời hạn sử dụng:

24 tháng kể từ ngày sản xuất, Ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP): được in trên bao bì sản phẩm.

10. **Cảnh báo (chú ý):** Không dùng cho người mẫn cảm với hải sản, hạt dinh dưỡng hoặc bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

11. Hướng dẫn bảo quản:

Đề nơi khô ráo, thoáng mát, đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm, tránh ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Phòng, ngày 08 tháng 11 năm 2025

**CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ
GREEN EU**



**CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM THỊ THANH HUỆ**



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

BẢNG ĐỐI CHIẾU RNI – PHỤ NỮ MANG THAI

Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung CÓM HÀU MẸ BÀU SMILE

- Tài liệu:

- “Nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam”
- Viện Dinh dưỡng Quốc gia
- Nhà xuất bản: NXB Y học, 2016

- BẢNG TÍNH (LIỀU 20g)

TT	Chỉ tiêu	Hàm lượng /100g (Theo Kq Kn)	Hàm lượng /20g (Theo NSX)	RNI tham chiếu (Theo TT 43/2014/TT-BYT)	% RNI
1	Đường tổng	27,75 g	5,55 g	≤50 g	~11,1%
2	Năng lượng	360,29 kcal	72,06 kcal	2550 kcal	~2,83%
3	Protein	11,42 g	2,28 g	75 g	~3,04%
4	Lipid	4,89 g	0,98 g	60 g	~1,63%
5	Carbohydrate	67,65 g	13,53 g	175 g	~7,73%
6	Natri	181,7 mg	36,34 mg	1500 mg	~2,42%
7	Canxi	129,13 mg	25,83 mg	1000 mg	~2,58%
8	Kẽm	30,26 mg	6,05 mg	12 mg	~50,4%
9	Magie	50,72 mg	10,14 mg	350 mg	~2,90%
10	Omega 3	56,2 mg	11,24 mg	1000 mg	~1,12%

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU



CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM THỊ THANH HUẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

TÀI LIỆU CHỨNG MINH NGUYÊN LIỆU

Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung CÔM HÀU MẸ BÀU SMILE

1. Bột hào biển

- Tài liệu: *Thành phần dinh dưỡng thực phẩm Việt Nam*
- Cơ quan: Viện Dinh dưỡng Quốc gia
- NXB: Y học
- Năm: 2007
- Trang: 230–235

- Công dụng:

- Giàu **kẽm tự nhiên**
- Hỗ trợ miễn dịch, tăng trưởng, sinh lý

2. Đậu mầm (đậu xanh, đỏ, đen)

- Tài liệu: *Legumes in Human Nutrition*
- Tổ chức: FAO
- Năm: 2016

- Công dụng:

- Giàu protein thực vật
- Tăng hấp thu vi chất khi nảy mầm
- Hỗ trợ tiêu hóa

3. Gạo lứt huyết rồng

- Tài liệu: *Whole Grain Nutrition*
- Tổ chức: Whole Grains Council

- Công dụng:

- Chống oxy hóa
- Bổ sung năng lượng bền

4. Hạt dinh dưỡng (óc chó, hạnh nhân, sachi, vừng)

- Tài liệu: *USDA FoodData Central*
- Tổ chức: USDA

- Công dụng:

- Giàu omega 3, chất béo tốt
- Hỗ trợ não bộ

5. Hạt sen

- Tài liệu: *Medicinal Plants of Asia*
- NXB: CRC Press
- Năm: 2015

- Công dụng:

- Hỗ trợ giấc ngủ
- Tốt tiêu hóa

6. Gấc

- Tài liệu: *Food Chemistry Journal*
- Năm: 2010

- Công dụng:

- Giàu beta-caroten

- Tốt mắt, miễn dịch

7. Cơm dừa

- Tài liệu: *USDA Database*

- Công dụng:

- Cung cấp năng lượng
- Tốt cho chuyển hóa

8. Calcium citrate

- Tài liệu: *Dược điển Việt Nam V*
- NXB: Y học
- Năm: 2017

- Công dụng:

- Dễ hấp thu
- Hỗ trợ xương

GIẢI TRÌNH KHOA HỌC:

- Các nguyên liệu trong sản phẩm bao gồm bột hầu, các loại đậu, hạt dinh dưỡng, gạo lứt, hạt sen, gấc, dừa và cỏ ngọt đều là thực phẩm truyền thống, được sử dụng rộng rãi trong chế độ ăn uống của người Việt Nam.

- Các nguyên liệu này đã được ghi nhận trong các tài liệu khoa học như ‘Thành phần dinh dưỡng thực phẩm Việt Nam’ (NXB Y học, 2007) và ‘Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam’ của GS.TS Đỗ Tất Lợi (NXB Y học).

- Thành phần canxi citrate, maltodextrin và hương vani được sử dụng phù hợp theo quy định của Dược điển Việt Nam và Codex Alimentarius.

- Sản phẩm cung cấp một số vi chất dinh dưỡng cần thiết như kẽm, canxi, magesi và các acid béo có lợi, góp phần bổ sung dinh dưỡng trong khẩu phần ăn hàng ngày của phụ nữ mang thai khi sử dụng với liều lượng phù hợp.

Trích dẫn tài liệu:

- 1. Hướng dẫn Quốc gia: Dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và bà mẹ cho con bú. Ban hành kèm theo Quyết định số 776/QĐ-BYT ngày 08 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- 2. Hướng dẫn sức khỏe của CDC (Mỹ) : An toàn thực phẩm trong thai kỳ.

- 3. Theo GS. Đỗ Tất Lợi – *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, các dược liệu như đậu đen, đậu xanh, đậu đỏ và hạt sen... đều là những vị thuốc – thực phẩm có tính bình, không độc, được sử dụng rộng rãi trong dân gian làm thực phẩm và bồi bổ sức khỏe. Khi được chế biến chín và sử dụng với liều lượng phù hợp, các nguyên liệu này an toàn cho nhiều đối tượng sử dụng, bao gồm trẻ em và phụ nữ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU



**CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM THỊ THANH HUỆ**

Mẫu số 01

(Ban hành theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/GREENEU/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU
- Địa chỉ trụ sở: 781 Nguyễn Lương Bằng, Phường Phù Liễn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Địa chỉ nhà máy sản xuất: Tổ dân phố Công Mỹ Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Điện thoại: 0966.133.168
- Email: congygreneu@gmail.com
- Mã số doanh nghiệp: 0202028992
- Giấy chứng nhận hệ thống quản lý ATTP: ISO 22000:2018 số W2559F, cấp ngày 07/11/2025

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung CÔM HÀU MÈ BÀU SMILE

2. Thành phần cấu tạo; Bột hầu biển 45%: (36%), Bột hỗn hợp (bột hạt mầm đậu xanh, bột hạt mầm đậu đỏ, bột hạt mầm đậu đen, gạo lứt huyết rồng, bột hạt sen, bột óc chó, bột hạnh nhân, bột hạt sachi, bột hạt vừng) (48,85%); Bột gấc (5%); Bột com dừa (3%); Canxi (dưới dạng Calcium citrate): (1%); Maltodextrin (nguồn gốc từ tinh bột tự nhiên): (5%); Bột lá cỏ ngọt (1%); Hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm (0,15%).

3. Thời hạn sử dụng

24 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP) được in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

+ Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong túi nhôm cán nhựa, hoặc lọ thủy tinh, lọ nhựa đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

+ Quy cách đóng gói: Túi 5g, 10g, 15g/túi.

Lọ: 50g, 80g, 100g, 150g, 200g, 250g/lọ

Hoặc tùy theo nhu cầu thị trường được ghi rõ trên bao bì.

(Sai số định lượng phù hợp theo quy định Thông tư 21/2014/TT-BKHCN).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất

- Công ty CP Dược phẩm Quốc tế Green EU
- Địa chỉ: Tổ dân phố Công Mỹ, Phường An Dương, TP Hải Phòng, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về An toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn sản phẩm số TCB 05/GREENEU/2025

V. CAM KẾT

- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của Pháp luật về An toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Phòng, ngày 08 tháng 11 năm 2025

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

(Ký tên, đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM THỊ THANH HUẾ**



NỘI DUNG DỰ THẢO NHÃN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung Cốm Hàu mẹ bầu Smile.

Thành phần: Bột hàu biển 45%: (36%), Bột hỗn hợp (bột hạt mầm đậu xanh, bột hạt mầm đậu đỏ, bột hạt mầm đậu đen, gạo lứt huyết rồng, bột hạt sen, bột óc chó, bột hạnh nhân, bột hạt sachi, bột hạt vừng) (48,85%); Bột gạo (5%); Bột com dừa (3%); Canxi (dưới dạng Calcium citrate): (1%); Maltodextrin (nguồn gốc từ tinh bột tự nhiên): (5%); Bột lá cỏ ngọt (1%); Hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm (0,15%).

Hướng dẫn sử dụng: Có thể dùng trực tiếp hoặc pha vào sữa, cháo, sinh tố, bột ăn dặm hay các món ăn phù hợp. Dùng 1-2 gói mỗi ngày, tùy theo nhu cầu dinh dưỡng. Phù hợp sử dụng lâu dài như một phần của chế độ dinh dưỡng lành mạnh.

- **Đối tượng sử dụng:** Dùng cho người từ 18 tuổi, phụ nữ mang bầu và người cần bổ sung các khoáng chất canci, kẽm, omga 3... có trong thành phần tự nhiên, người cần bồi bổ sức khỏe, người cần tăng cường sức đề kháng.

- **Cảnh báo (chú ý):** Không dùng cho người mẫn cảm với hải sản, hạt dinh dưỡng hoặc bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

Khối lượng: Lọ: 50g, 80g, 100g, 150g, 200g, 250g/lọ hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

Túi: 5g, 10g, 12g, 15g/túi hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

2. Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g sản phẩm:

Năng lượng (Energy)	360,29kcal
Hàm lượng Omega 3	56,2mg
Chất đạm (Protein)	11,42g
Chất béo (Lipid)	4,89g
Carbohydrate	67,65g
Natri (sodium - Na)	181,7mg
Kẽm (Zinc - Zn)	30,26mg
Canxi (Calcium - Ca)	129,13mg
Magie (Magnesium - Mg)	50,72mg

3. Ngày sản xuất: được in trên bao bì sản phẩm theo định dạng: ngày. tháng. năm.

4. Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ NSX được in trên bao bì sản phẩm.

5. Bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm, tránh ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp.

6. Xuất xứ: Việt Nam

7. Nhà sản xuất chịu trách nhiệm về chất lượng và công bố sản phẩm: Công ty cổ phần dược phẩm Quốc tế Green EU.

- Địa chỉ: Tổ dân số Công Mỹ, Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

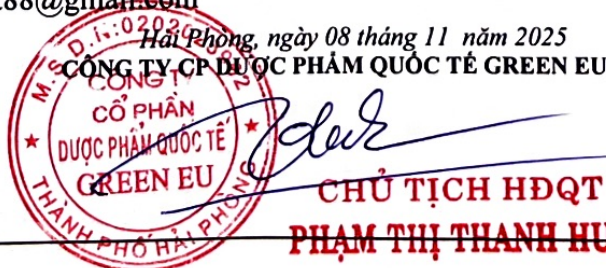
8. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về phân phối sản phẩm:

- Công ty TNHH PTTM Hưng Thịnh Phát

- Địa chỉ: LK9, Lô 34 khu đấu giá quyền sử dụng đất Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, TP Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại: 0982039668

- Mail: hungthinhphat88@gmail.com





SỞ Y TẾ HÀI PHÒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số 84 Nguyễn Tất Tố, Lê Chân, Hải Phòng
Điện thoại: 0225.3821247/Fax: 0225.3810097



VILAS 513

Mã số mẫu: 1079ND.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Loại mẫu: **Cốm hào mẹ bầu Smile**
- Tình trạng mẫu: 03 lọ x 100g, dạng bột, đựng trong hộp nhựa. Ngày sản xuất: 10/09/2025. Sản phẩm do Công ty CP dược phẩm quốc tế Green EU sản xuất tại nhà máy (tổ dân phố Cống Mỹ, Phường An Dương, TP Hải Phòng).
- Ngày nhận mẫu: 15/09/2025.
- Đơn vị gửi mẫu: Công ty TNHH PTTM Hưng Thịnh Phát
Địa chỉ: LK9, Lô 34, khu đầu giá quyền sử dụng đất Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Yêu cầu kiểm nghiệm: Theo phiếu yêu cầu.
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ ngày 15/09/2025 đến ngày 06/10/2025.

7. Kết quả:

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	Đơn vị
1.	Hàm lượng Chì (Pb)	TCCS 45-1-2016	KPH (<i>LOD=0,008</i>)	mg/Kg
2.	Hàm lượng Cadmi (Cd)	TCCS 45 : 2016	0,29	mg/Kg
3.	Hàm lượng Protein	TCCS 65:2016	11,42	g/100g
4.	Hàm lượng Năng lượng	Calculate (Included testing fat, carbohydrate, protein, food, composition)	360,29	Kcal/g
5.	Hàm lượng Lipid	TCCS 12:2015	4,89	g/100g
6.	Hàm lượng Carbonhydrate	TCCS 18:2015	67,65	g/100g
7.	Hàm lượng đường tổng số	TCCS 13:2015	27,75	g/100g
8.	Hàm lượng Natri	SMEWW 3125: 2017	181,7	mg/100g
9.	Hàm lượng Kẽm (Zn)	SMEWW 3125: 2017	30,26	mg/100g

Chú thích:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Không được trích sao từng phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng.
- Tên, địa chỉ của khách hàng và mẫu được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- Chỉ tiêu có dấu a là chỉ tiêu được chỉ định theo Thông tư 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/08/2013
- Chỉ tiêu có dấu ** là chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ



**SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**

Số 84 Nguyễn Tất Tố, Lê Chân, Hải Phòng
Điện thoại: 0225.3821247/Fax: 0225.3810097



VILAS 513

Mã số mẫu: 1079ND.

10.	Hàm lượng Canxi (Ca)	SMEWW 3125: 2017	129,13	mg/100g
11.	Hàm lượng Maginesi (Mg)	SMEWW 3125: 2017	50,72	mg/100g
12.	Hàm lượng Asen	TCCS 45 - 1 : 2016	0,71	mg/Kg
13.	Hàm lượng Thủy ngân	TCCS 45 - 1 : 2016	KPH (LOD= 0,003)	mg/Kg
14.	Hàm lượng tro tổng số	TCCS 15:2016	1,53	%KL
15.	Omega 3	AVA-KN-PP.SK/050 ** (Ref. ISO 11085:2015&AOAC 996.06)	56,2	mg/100g
16.	Vitamin B1 (Thiamine)	AVA-KN-PP.SK/054**	0,021	mg/100g
17.	Vi sinh vật trong chuỗi thực phẩm (Định lượng tổng số vi khuẩn hiếu khí)	TCVN 4884 -1:2015*	KPH	CFU/g
18.	Định lượng Coliforms	TCVN 6848:2007*	KPH	CFU/g
19.	Định lượng E. coli	TCVN 7924-2:2008*	KPH	CFU/g
20.	Phát hiện Salmonella	TCVN 10780-1:2017*	KPH	/25g
21.	Định lượng tổng số nấm men, nấm mốc	TCVN 8275-2:2010*	KPH	CFU/g

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp đối với chỉ tiêu hóa hoặc không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu thử đối với chỉ tiêu vi sinh)

Hải Phòng, ngày 06 tháng 10 năm 2025

**KHOA XÉT NGHIỆM - CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
- THẨM DÒ CHỨC NĂNG**

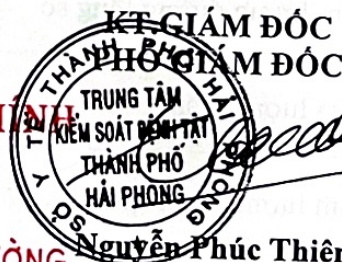
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 05-05-2026

Nguyễn Thị Quyên

THỦ LƯU QUYÊN CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG

Số chứng từ thương mại: Quyên số:SCT/BS



Nguyễn Phúc Thiện

Chú thích:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Không được trích sao từng phần kết quả từ nghiên cứu nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng.
- Tên, địa chỉ của khách hàng và mẫu được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- Chỉ tiêu có dấu a là chỉ tiêu được chỉ định theo Thông tư 20/2013/TT-BYT-BCT-BNNPNT ngày 01/08/2013
- Chỉ tiêu có dấu ** là chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ

Smile Prenatal Oyster Granules



CÔM HẦU MẸ BẦU

Thực phẩm bổ sung



TẶNG THÊM

2 GÓI

CÔM HẦU MẸ BẦU Smile

Smile Prenatal Oyster Granules

BỔ SUNG NĂNG LƯỢNG VÀ DƯỠNG CHẤT TỪ HẦU BIỂN, HẠT LÊN MẮM VÀ NGŨ CỐC



100 g

(10 gói x 10g)



CÔM HẦU MẸ BẦU

Smile Prenatal Oyster Granules





CÔM HẦU MẸ BẦU Smile

Smile Prenatal Oyster Granules

THÀNH PHẦN:

Bột hải sản 45% (36%), Bột hỗn hợp (bột hạt mầm đậu xanh, bột hạt mầm đậu đỏ, bột hạt mầm đậu đen, gạo lứt huyết rồng, bột hạt sen, bột óc chó, bột hạnh nhân, bột hạt sachi, bột hạt vừng) (48,85%); Bột gạo (5%); Bột cơm dừa (3%); Canxi (dưới dạng Calcium citrate): (1%); Maltodextrin (nguồn gốc từ tinh bột tự nhiên): (5%); Bột lá cỏ ngọt (1%); Hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm (0,15%).

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Có thể dùng trực tiếp hoặc pha vào sữa, cháo, sinh tố hay các món ăn phù hợp. Dùng 1-2 gói mỗi ngày, tùy theo nhu cầu dinh dưỡng. Phù hợp sử dụng lâu dài như một phần của chế độ dinh dưỡng lành mạnh.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG:

Dùng cho người từ 18 tuổi, phụ nữ mang bầu và người cần bổ sung các khoáng chất canxi, kẽm, omega 3... có trong thành phần tự nhiên, người cần bồi bổ sức khỏe, người cần tăng cường sức đề kháng.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:

Để nơi khô ráo, thoáng mát, đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm, tránh ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100G SẢN PHẨM

Tên chỉ tiêu	Hàm lượng	Đơn vị
Năng lượng (Energy)	360,29kcal	Kcal/g
Hàm lượng Omega 3	56,2mg	g/100g
Chất đạm (Protein)	11,42g	g/100g
Chất béo (Lipid)	4,89g	g/100g
Carbohydrate	67,65	g/100g
Natri (Sodium - Na)	181,7mg	mg/100g
Kẽm (Zinc - Zn)	30,26mg	mg/100g
Canxi (Calcium - Ca)	129,13mg	mg/100g
Magie (Magnesium - Mg)	50,72mg	mg/100g

CẢNH BÁO (CHÚ Ý)

Không dùng cho người mẫn cảm với hải sản, hạt dinh dưỡng hoặc bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

KLT 100g (10 gói x 10g)

TCSP: 05/GREENEU/2025

Tiêu chuẩn: TCCS

LSX:

NSX:



No: W2599F

Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ NSX

Sản xuất tại nhà máy đạt tiêu chuẩn ISO 22000:2018 – NO: W2599F

Nhà sản xuất - Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về chất lượng và công bố sản phẩm:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

Địa chỉ: Tổ dân số Cống Mỹ, Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Phân phối độc quyền bởi:

CÔNG TY TNHH PTM HƯNG THỊNH PHÁT

Địa chỉ: LK9, Lô 34 khu đấu giá quyền sử dụng đất Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0982039668

Xuất xứ: Việt Nam



GIẤY CHỨNG NHẬN

CERTIFICATE OF REGISTRATION

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của:

This is to certify that the Food safety Management System of:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

GREEN EU INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL., JSC

Địa chỉ: Tổ dân phố Công Mỹ, phường An Dương, Tp. Hải Phòng

Address: Cong My residential group, An Duong ward, Hai Phong city

Đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

Has been assessed and found to conform with the requirements of the following standard:

ISO 22000:2018

Cho lĩnh vực/ For the following activities:

1. Sản xuất: Bột hào, cơm hào/ *Manufacturing: Oyster powder, oyster rice;*
2. Sản xuất trà thảo dược dạng bột, túi lọc từ hoa, lá cành/ *Manufacturing of herbal tea in powder and filter bags from flowers, leaves and branches;*
3. Sản xuất cao dược liệu/ *Manufacturing of medicinal herbs;*
4. Sơ chế ngũ cốc/ *Pre-processing of cereals./.*

Số chứng nhận/ *Certificate No:* **W2599F**

Ngày ban hành/ *Issue date:* **07/11/2025**

Ngày hết hạn/ *Expiry date:* **06/11/2028**

(Hiệu lực của giấy chứng nhận các năm tiếp theo sẽ được thể hiện kèm theo quyết định duy trì chứng nhận sau mỗi lần đánh giá giám sát)

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Vũ Mạnh Dân





**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0202028992

Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 06 năm 2020

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 05 tháng 08 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN EU INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 781 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Phù Liễn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0934234262

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 đồng.

Bằng chữ: Chín tỷ chín trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 990.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: PHẠM THỊ THANH HUỆ

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 12/08/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 030181004281

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ liên lạc: Khu An Nhân Đông, Xã Tứ Kỳ, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

* Họ, chữ đệm và tên: PHẠM KHẮC DŨNG

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 06/10/1980

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 030080011473

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: Số 03 phố Vũ Kiệt, khu 2, Phường Kinh Bắc, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Phạm Đình Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Mã số địa điểm kinh doanh: 00002

Đăng ký lần đầu, ngày 17 tháng 12 năm 2020

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 08 tháng 08 năm 2025



1. Tên địa điểm kinh doanh: ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU – NHÀ MÁY SẢN XUẤT

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Tổ dân phố Cống Mỹ, Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại:

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ, chữ đệm và tên: PHẠM THỊ THANH HUỆ

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 12/08/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 030181004281

Địa chỉ liên lạc: *Khu An Nhân Đông, Xã Tứ Kỳ, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:

Tên doanh nghiệp/chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: 0202028992

Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp/chi nhánh: Số 781 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Phù Liễn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Vũ Huy Cường